

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-PT

Ngày: 15/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chất

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Cường

Bà Vũ Thị Yên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Trung T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Trung T**, sinh năm 1976 tại L, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Phường P, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị L; vợ là Nguyễn Thị Xuân H; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1967 (đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

+ Bà Vũ Thị A, sinh năm 1947;

+ Ông Phạm Văn S, sinh năm 1967;

+ Chị Phạm Thị Minh K, sinh năm 1987;

+ Anh Phạm Đức M, sinh năm 1989.

Người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1967.

Đều có địa chỉ tại: Khu dân cư số 10 phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. (đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Trung T (có giấy phép lái xe hạng E, FC số 010051006081 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C-494.02, kéo theo rơ moóc 29R-021.27 của Công ty P, địa chỉ: Phường M, quận L, thành phố Hà Nội, đi từ Quảng Ninh về Hà Nội. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đi đến Km33+100 Quốc lộ 18, thuộc địa phận khu phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương thì di chuyển ở làn đường bên phải theo chiều Đ - P. Đây là đoạn đường được trải nhựa bê tông bằng phẳng, tim đường kẻ vạch sơn vàng nét đứt chia đường thành hai chiều xe chạy xuôi ngược, lòng đường rộng 13m. Lúc này có bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1967, nơi cư trú: phường P, thành Phố C, tỉnh Hải Dương đang điều khiển xe mô tô BKS: 34C1-193.12 đi phía trước cùng chiều. Do T vừa điều khiển xe vừa ngủ gật, không giữ được khoảng cách an toàn với xe liền kề phía trước, phần đầu xe ô tô đầu kéo đã va chạm với phần sau xe mô tô BKS: 34C1-193.12 của bà G. Xe mô tô và bà G bị cuốn vào gầm xe ô tô đầu kéo. Hậu quả bà Nguyễn Thị G chết tại hiện trường, phương tiện xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn, T đến Công an thành phố C đầu thú.

**Tại Kết luận giám định pháp y số 213/KLGD ngày 17 tháng 8 năm 2019,** Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương xác định: Dấu hiệu chính qua giám định vết thương, chấn thương vùng đầu, ngực và rải rác toàn thân. Gãy vỡ xương sọ, xương lồng ngực cột sống, chậu hông, xương tay phải và hai chân. Vết thương bụng, chậu hông, bẹn đùi hai bên, thoát nội tạng, lộ xương cột sống gãy. Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị G là đa chấn thương vết thương (vết thương bụng, chậu hông, hai đùi thoát nội tạng; gãy vỡ xương sọ, xương lồng ngực cột sống, chậu hông, xương tay phải và hai chân).

**Tại bản án sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2020,** Tòa án nhân dân thành phố C căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016: Xử phạt: Nguyễn Trung T 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong

hình phạt tù. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/02/2020, bị cáo T kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:***

- Bị cáo T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- VKSND tỉnh phát biểu: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về kháng cáo: Hành vi của bị cáo gây thiệt hại cả về người và tài sản, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới là nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Xét nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thái độ thành khẩn của bị cáo, đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt, xử phạt bị cáo từ 9 – 12 tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày thi hành án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**Về tố tụng:** Kháng cáo của bị cáo T trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**Về nội dung:**

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại cấp sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2019, tại Km33 + 100, Quốc lộ 18 thuộc địa phận phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Trung T (có giấy phép lái xe), điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C-494.02, kéo theo rơ moóc 29R-021.27 của Công ty P đi hướng Đ - P, do không giữ khoảng cách an toàn đối với xe liền trước xe của mình nên phần đầu xe ô tô do T điều khiển va chạm với đuôi xe mô tô biển kiểm soát 34C1-193.12 do bà Nguyễn Thị G điều khiển phía trước cùng chiều. Hậu quả bà G chết, xe mô tô biển kiểm soát 34C1-193.12 bị hư hỏng thiệt hại 10.500.000đồng.

Hành vi đó của bị cáo T vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người, thiệt hại tài sản trị giá 10.500.000 đồng nên TAND thành phố C xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[2]** Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo T gây tai nạn giao thông làm thiệt hại tính mạng và tài sản của người khác với lỗi hoàn toàn. Tai nạn giao thông luôn là vấn đề được cả cộng đồng quan tâm vì tỷ lệ tử vong cao và nhiều hệ lụy tiêu cực cho xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T về việc xin hưởng án treo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; được đại diện gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự; bố mẹ đẻ của bị cáo đều được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 18 tháng tù. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp trước án phí hình sự sơ thẩm là tình tiết giảm nhẹ mới, thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật. Thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc gây ra tai nạn ngoài ý thức chủ quan của bị cáo nên chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

**[3]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**[4]** Do chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**1.** Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T; sửa bản án sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về hình phạt.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 09 (Chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/5/2020.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND TP.C (2 bản);
- VKSND TP.C;
- CQCSĐT, CQTHAHS - CATP.C;
- Chi cục THADS TP.C;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Chất**